

Số: 1653 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 30 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2023

Căn cứ Quyết định 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn: 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-ĐCT, ngày 03/6/2022 và Hướng dẫn 04/HD-ĐCT, ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam về triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: 2021- 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 207/KH-ĐCT, ngày 28/2/2023 của Đoàn chủ tịch Hội LHPN Việt Nam về thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2023 thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn I: 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 218/NQ-HĐND, ngày 07/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 2318/KH-UBND, ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 1334/KH-UBND, ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2023;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” (gọi tắt là Dự án 8) năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp đồng thời thực hiện hiệu quả Dự án 8 năm 2023 tới các địa phương và xác định chỉ tiêu cụ thể cần đạt trong năm 2023, thúc đẩy tiến độ đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Dự án giai đoạn I;

- Tập trung nâng cao nhận thức, thay đổi nếp nghĩ cách làm, hỗ trợ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ

và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xác định vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cấp Hội phụ nữ trong tổ chức thực hiện Dự án 8 và tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung, yêu cầu của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch, Hướng dẫn của, Đoàn chủ tịch Hội LHPN Việt Nam và Kế hoạch số 2318/KH-UBND, ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Gia Lai.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức và giới thiệu sâu rộng về Dự án 8 đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhằm từng bước thay đổi nhận thức, thúc đẩy lòng ghép giới trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Quá trình triển khai Dự án phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương; phối hợp nguồn lực thực hiện Dự án 8 gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, năm 2023.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động của Dự án 8 phải đảm bảo hiệu quả thiết thực tiết kiệm, đúng tiến độ và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

II. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2023

- Thành lập **128** tổ truyền thông cộng đồng.

- Hỗ trợ **03** tổ/nhóm sinh kế có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã) ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất và kết nối thị trường.

- **25** Địa chỉ tin cậy cộng đồng được củng cố, nâng chất lượng trên cơ sở mô hình hiện có/hoặc thành lập mới.

- **80%** phụ nữ thuộc nhóm dân tộc có tỷ lệ sinh con tại nhà cao được tuyên truyền, vận động, tư vấn kiến thức và tiếp cận với dịch vụ sinh đẻ an toàn.

- **35** câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi của trẻ em được thành lập, nâng cao năng lực và hỗ trợ tổ chức hoạt động.

- **87** cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản được tổ chức tại các địa bàn đặc biệt khó khăn.

- **80** cán bộ nữ dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp xã (gồm: cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu) được tập huấn nâng cao năng lực phù hợp.

(Có Phụ lục phân bổ chỉ tiêu kèm theo)

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung 1: Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng

đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em

- Tiếp tục duy trì, nâng chất lượng hoạt động của mô hình tổ truyền thông cộng đồng đã được thành lập, chú trọng thành lập mới mô hình theo chỉ tiêu được giao, khuyến khích huy động sự tham gia của nam giới vào mô hình; xây dựng, phát triển tài liệu sinh hoạt tổ truyền thông phù hợp với địa phương; tập huấn hướng dẫn, củng cố nâng cao năng lực triển khai, vận hành hoạt động tổ phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, dân tộc; giám sát, hỗ trợ kỹ thuật về thành lập, vận hành mô hình tổ truyền thông cộng đồng; tổ chức hội thảo, diễn đàn giao lưu, sẻ kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chất lượng, nhân rộng mô hình tại địa phương.

- Xây dựng chương trình truyền thông trên các kênh truyền thông đại chúng, trang thông tin điện tử của các cấp Hội, của địa phương, qua mạng xã hội và tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, truyền thông qua triển lãm lưu động. Chú trọng chia sẻ kết quả Dự án và những vấn đề đặt ra đối với phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào DTTS & MN (*tập trung các nội dung nâng cao nâng cao nhận thức về định kiến, khuôn mẫu giới, phân biệt đối xử về giới và phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc thiểu số*); tư liệu hóa tài liệu tuyên truyền, tập huấn dưới dạng video, hình ảnh, podcast, infographic phù hợp với đối tượng, địa bàn và dịch tài liệu sang tiếng Jrai, Bahnar, chia sẻ qua các kênh thông tin trên nền tảng số tại địa phương.

- Tổ chức cuộc thi tìm kiếm sáng kiến, giải pháp truyền thông hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ trẻ em tại các cấp Hội; tổ chức các diễn đàn, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình, điển hình, kinh nghiệm hay trong truyền thông tại địa bàn DTTS & MN; tư liệu hóa các sáng kiến, mô hình, giải pháp hiệu quả từ cuộc thi/liên hoan và thực hiện tuyên truyền, nhân rộng.

- Triển khai 04 gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em: đẩy nhanh rà soát, xác định đối tượng được thụ hưởng và tiến hành chi hỗ trợ đảm bảo chế độ chính sách cho phụ nữ và trẻ em; theo dõi, giám sát thực hiện chính sách theo Hướng dẫn của Trung ương Hội; tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai tuyên truyền vận động phụ nữ làm mẹ an toàn và chăm sóc trẻ em; chủ động, phối hợp cơ quan y tế cùng cấp triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động phụ nữ có thai đi khám thai định kỳ, sinh con tại cơ sở y tế và vận động đưa trẻ dưới 24 tháng đi khám sức khỏe định kỳ, tuyên truyền nâng cao nhận thức về làm mẹ an toàn.

2. Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em

- Hội LHPN tỉnh hỗ trợ các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ ứng dụng khoa học công nghệ theo hướng dẫn trong Sổ tay hướng dẫn hoạt động “*Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số*” do Trung ương Hội LHPN Việt Nam ban hành. Trong đó tập trung nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc

thiếu số trên 6 nội dung: xây dựng thương hiệu; đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định; xây dựng truy xuất nguồn gốc và tập huấn về quản lý chất lượng; hỗ trợ tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; giới thiệu và hỗ trợ kết nối với các giải pháp dịch vụ logistics và thanh toán điện tử; tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho tổ nhóm.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai củng cố, nâng cao chất lượng các địa chỉ tin cậy đã được thành lập/khảo sát, thành lập mới địa chỉ tin cậy theo tài liệu hướng dẫn của Trung ương, tập trung vào một số hoạt động chính: tập huấn hướng dẫn cách thức thành lập và vận hành mô hình địa chỉ tin cậy, hỗ trợ người bị bạo lực lên tiếng, hỗ trợ người bị bạo lực tiếp cận các dịch vụ xã hội; mở rộng và đẩy mạnh vai trò tuyên truyền phòng ngừa bạo lực gia đình của các địa chỉ tin cậy; tăng cường tích hợp các hoạt động của mô hình địa chỉ tin cậy với các mô hình, hoạt động khác tại địa phương để đảm bảo tính bền vững, đặc biệt với các mô hình, chương trình về hỗ trợ phát triển kinh tế, sinh kế, việc làm; phát hành và nhân bản tài liệu Hướng dẫn thành lập và vận hành mô hình; tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá, sơ kết trong đánh giá giữa kỳ thực hiện Dự án làm cơ sở đề xuất giải pháp thực hiện chỉ tiêu các năm tiếp theo.

- Nghiên cứu, xây dựng thí điểm mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người/hoặc hỗ trợ tìm kiếm việc làm, học nghề, sinh kế cho phụ nữ là nạn nhân mua bán người; các hoạt động giới thiệu và kết nối tiêu thụ sản phẩm do phụ nữ vùng DTTS và phụ nữ yếu thế sản xuất.

- Triển khai các hoạt động truyền thông thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề xã hội cấp thiết của phụ nữ, trẻ em, chú trọng triển khai vào dịp Tháng hành động vì Bình đẳng giới.

3. Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện đối thoại chính sách; tổ chức các cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và cụm thôn bản đặc biệt khó khăn theo hướng tổ chức làm điểm để rút kinh nghiệm, sau đó tổ chức trên diện rộng; lựa chọn nội dung đối thoại phù hợp, thiết thực, giải quyết được những vấn đề đang đặt ra, vấn đề bức xúc, khó khăn của phụ nữ trong xã hoặc cụm thôn bản (như các vấn đề liên quan đến lao động - việc làm, phát triển kinh tế, đất đai, an sinh xã hội, chính sách an toàn cho phụ nữ, trẻ em...).

- Thực hiện phản biện xã hội dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Chủ động đề xuất nội dung giám sát các chính sách đối với người DTTS có liên quan đến phụ nữ, trẻ em, gia đình, bình đẳng giới.

- Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động mô hình CLB “Thủ lĩnh của sự thay đổi”; tiếp tục thành lập, vận hành các CLB trong trường Trung học cơ sở và cộng đồng tại địa bàn Dự án theo chỉ tiêu được giao; tập huấn triển khai, củng cố năng lực cho cán bộ và người điều hành CLB; tổ chức các hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các CLB, khuyến khích sự chủ động, sáng tạo của các cấp Hội, giáo viên và Đoàn Thanh niên tại cơ sở; phát triển, in ấn tài liệu sinh hoạt CLB

phù hợp với đặc thù địa phương trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của trung ương (có thể dưới dạng áp phích, video, tranh...); tuyên truyền lan tỏa về kết quả, hoạt động của CLB trên các kênh truyền thông đại chúng tại địa phương.

- Thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình MTQG DTTS & MN theo tài liệu hướng dẫn giám sát, đánh giá dự án 8 và lồng ghép giới trong Chương trình do Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã ban hành; Hội LHPN tỉnh, thành chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn theo dõi, giám sát thực hiện các chỉ số có liên quan đến giới trong các dự án thành phần thuộc Chương trình tới các ngành, các cấp liên quan tại địa phương; tổ chức các đợt giám sát, đánh giá thực trạng thực hiện lồng ghép giới trong các dự án thành phần tại địa phương.

- Rà soát, đánh giá nhu cầu, tổng hợp, theo dõi số liệu cán bộ nữ DTTS đang tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị tại địa phương; xây dựng các chương trình tập huấn, bồi dưỡng và tổ chức tập huấn/phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và lồng ghép giới cho cán bộ nữ DTTS, cán bộ nữ tại địa bàn DTTS & MN; phối hợp với các ngành, các cấp phát hiện, đề xuất, giới thiệu, bồi dưỡng nguồn cán bộ nữ tiềm năng quy hoạch các vị trí lãnh đạo, quản lý tại các cấp; phổ biến, giới thiệu các bài giảng điện tử và tài liệu số hóa tới cán bộ nữ ở địa phương; tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm về giải pháp tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý tại địa phương.

4. Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới (LGG) cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng thôn và người có uy tín trong cộng đồng

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ các cấp (huyện, xã và thôn/làng theo tài liệu hướng dẫn của Trung ương).

- Xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về lồng ghép giới.

- Xây dựng tài liệu tập huấn, truyền thông và từng bước Số hóa tài liệu tập huấn dưới hình thức các khóa học trực tuyến và tích hợp trên các kênh truyền thông trực tuyến của các cấp Hội.

- Đánh giá các hoạt động nâng cao năng lực và điều chỉnh phương pháp, nội dung các hoạt động nâng cao năng lực trong quá trình thực hiện Dự án.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Dự án 8 (theo nội dung, yêu cầu tại Tiểu Dự án 3 thuộc Dự án 10 - Chương trình MTQG DTTS & MN)

Hội LHPN các cấp chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất ngân sách thực hiện hàng năm từ nguồn kinh phí bố trí thực hiện Tiểu dự án 3 của Dự án 10. Năm 2023, chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ như: tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Dự án 8 và hỗ trợ kỹ thuật cho các ngành, các cấp triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Dự án 8; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực giám sát, đánh giá thực hiện Dự án 8 cho các ngành, các cấp liên quan; tổ chức sơ kết Dự án, biểu dương, khen thưởng tập thể/cá nhân điển hình trong thực hiện Dự án 8 tại địa phương.

IV. KINH PHÍ: Kinh phí thực hiện Dự án được tính phân bổ từ nguồn vốn

sự nghiệp ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách của địa phương.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2023 được giao tại Quyết định 174/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh; đồng thời lồng ghép với các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ đang thực hiện của các địa phương và các cơ quan, đơn vị; kinh phí đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Căn cứ vào nội dung hoạt động, chỉ tiêu của Dự án giao cho địa phương, Hội LHPN các huyện chủ động phối hợp với phòng Tài chính tham mưu phân bổ ngân sách để thực hiện đảm bảo các nội dung, chỉ tiêu theo kế hoạch.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội LHPN tỉnh

- Chủ trì, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Dự án 8 thuộc Chương trình MTQG 1719 trong năm 2023 đảm bảo tiến độ, hiệu quả và đúng theo các quy định hiện hành

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động Dự án 8 năm 2023 gắn với Tiểu Dự án 3 của Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: năm 2021 – 2025 do Hội LHPN tỉnh chủ trì (*theo kinh phí được phân bổ tại Nghị quyết số 218/NQ-HĐND, ngày 07/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh*).

- Kiểm tra, giám sát và đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện Dự án 8; tổ chức sơ kết, đánh giá Dự án giữa kỳ trên phạm vi toàn tỉnh và xác định các giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động của Dự án trong những năm tiếp theo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu, hoạt động cũng như hỗ trợ kỹ thuật tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Dự án 8 theo kế hoạch năm 2023 theo đúng quy định.

- Chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thị xã chủ động tham mưu cho UBND cùng cấp triển khai thực hiện Dự án 8 năm 2023; chỉ đạo xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án 8 tại cấp xã.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Dự án 8 trên địa bàn tỉnh và các báo cáo chuyên đề, đột xuất gửi Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, UBND tỉnh theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Dự án 8 trên địa bàn tỉnh 06 tháng trước ngày 15/6 và tổng kết năm trước ngày 15/12 gửi UBND tỉnh và các báo cáo chuyên đề, đột xuất gửi Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành phối hợp

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và lĩnh vực ngành phụ trách thực hiện Chương trình MTQG 1719 và Kế hoạch số 2318/KH-UBND, ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, tham gia thực hiện Dự án 8; Thực hiện lồng ghép giới, giám sát đánh giá thực hiện lồng ghép giới trong các Dự án do các sở ngành chủ trì và theo dõi; phối hợp, cung cấp thông tin số liệu phục vụ công tác báo cáo, tổng hợp theo yêu cầu của Trung ương và của tỉnh định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

3. UBND các huyện, thị xã

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể và bố trí ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo giám sát việc thực hiện lồng ghép giới trong Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số tại địa phương; kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Dự án 06 tháng trước ngày 10/6, báo cáo năm trước ngày 10/12 gửi về Hội LHPN tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2023. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh, đề xuất về Hội LHPN tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. Các đơn vị chủ trì triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung, kết quả thực hiện Dự án theo quy định pháp luật đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách, tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối tránh lãng phí vốn./. *Trương*

Nơi nhận:

- Hội LHPN Việt Nam (b/c);
- Ban Ban Dân tộc Tôn giáo (Hội LHPN Việt Nam);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Hội LHPN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Hội LHPN các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.h

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch



PHỤ LỤC
PHÂN BỐ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN DỰ ÁN 8 NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 1653 /KH-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh)

TT	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG								
		Tổ/nhóm truyền thông cộng đồng được thành lập và duy trì	Nâng cao quyền năng kinh tế và giải quyết vấn đề cấp thiết của PN&TE		Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia của PN&TE; Thúc đẩy vai trò lãnh đạo của PN trong hệ thống chính trị			Nâng cao năng lực cán bộ trong hệ thống chính trị về BDG, LGG		
		Thành lập và duy trì tổ truyền thông cộng đồng (tổ)	Tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, Hợp tác xã do PN làm chủ/đồng làm chủ ứng dụng công nghệ 4.0 (tổ/nhóm)	Củng cố, nâng chất lượng/ hoặc thành lập mới Địa chỉ tin cậy cộng đồng (ĐCTC)	Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản (đợt 1) (cuộc)	Thành lập CLB thủ lĩnh của sự thay đổi (CLB)	Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ DTTS tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị (cán bộ)	Tập huấn hướng dẫn GS&ĐG về BDG cho CB xã, thôn (cuộc)	Tập huấn LGG (chương trình 2) cho CB huyện, xã (cuộc)	Tập huấn LGG (Chương trình 3) cho cán bộ thôn/bản/buôn/ấp (cuộc)
	<i>Chỉ tiêu năm 2023</i>	128	3	25	87	35	80	20	17	42
1	Chư Puh	4	-	-	1	1	2	1	1	3
2	Chư Sê	4	-	1	3	2	4	1	1	3
3	Đak Đoa	6	-	2	6	3	6	2	1	3
4	Chư Păh	19	-	3	8	2	8	2	2	3
5	Mang Yang	18	-	3	9	5	8	1	2	2
6	Đức Cơ	8	-	-	6	3	2	1	1	3
7	Phú Thiện	3	-	1	2	2	4	1	1	5
8	Krông Pa	12	1	6	10	3	12	2	1	3
9	Ia Pa	12	1	3	6	3	8	2	1	3
10	Đak Pơ	3	1	-	3	2	4	1	1	4
11	Kông Chro	15	-	5	12	4	12	2	1	2
12	An Khê	-	-	-	1	0	2	1	1	1
13	Kbang	10	-	1	8	2	2	1	1	5
14	Chư Prông	10	-	-	10	3	4	2	1	2
15	Ia Grai	2	-	-	2	0	2		1	

Hoan